



**TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM –
NHNN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 33525958/33119218 Fax: (024) 33527801

Email: hthk@creditinfo.org.vn

Web: <http://cic.org.vn>

Số: 2025/S11A

**BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG
(Khách hàng Thẻ nhân)**

Đơn vị tra cứu: HH - VIET TRI 1
Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Người tra cứu: Tran Huy Duong **Điện thoại:**
Mã số phiếu: VPB.250606.08125983
Thời gian yêu cầu: 06/06/2025 10:10:00 **Thời gian gửi báo cáo:** 06/06/2025 10:10:00

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	TRINH QUANG CHUNG
Mã số CIC:	2531925871
Địa chỉ:	NA,NA,XÓM ĐỒNG LÃO,XÃ THỰC LUYỆN,THANH SƠN,TỈNH PHÚ THO
Số chứng minh nhân dân:	025080003448
Giấy tờ cá nhân khác:	131577447

II. THÔNG TIN TỔNG HỢP VỀ DƯ NỢ

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

2.1 Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
1. 25902033 - QTDND Thị trấn Thanh Sơn huyện Thanh Sơn		
Ngày báo cáo gần nhất: 30/04/2025		
Dư nợ cho vay ngắn hạn	150	0
Nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn)	150	0
Tổng cộng	150	0
Tổng cộng	150	0

2.2 Thông tin thẻ tín dụng

Hiện tại khách hàng đã hết dư nợ thẻ tín dụng tại các TCTD.

2.3 Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QHTD**2.4 Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất**

Đơn vị tính: triệu VND (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
05/2025	-		-
04/2025	150		150
03/2025	305		305
02/2025	330		330
01/2025	350		350
12/2024	410		410
11/2024	425		425
10/2024	435		435
09/2024	485		485
08/2024	540		540
07/2024	550		550
06/2024	570		570

Ghi chú: (*): Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh

(-): Thiếu kỳ báo cáo số liệu

2.5 Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh TCTD	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
				VND	USD
1	Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt				
		30/11/2022		15	0
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Sơn				
		20/12/2021	Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)	5	0
		09/12/2021	Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)	5	0
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ				
		26/10/2021	Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)	73	0
		30/09/2021	Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)	73	0
		31/08/2023		73	0
4	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ				
		22/10/2021	Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)	4	0

5	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC			VND	USD
		30/09/2021	Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)	50	0
		31/08/2023		4	0
		06/05/2022	Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)	50	0

2.6 Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Khách hàng không bị chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất.

2.7 Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Khách hàng không có nợ cần chú ý trong 12 tháng gần nhất.

(*) Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh

III. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

3.1 Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Có
2	Số lượng tài sản bảo đảm	1
3	Số TCTD có tài sản bảo đảm	1

3.2 Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	2025.0531	QTDND Thị trấn Thanh Sơn huyện Thanh Sơn	11/04/2025	11/04/2026

3.3 Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ CN tổ chức tín dụng	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
1	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	01358001	Thẻ TD	25/10/2024	14:43:38
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	01358001	QHTD	25/10/2024	14:44:20
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	01309001	QHTD	06/06/2025	10:10:07

IV. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG

KẾT THÚC BÁO CÁO

Ghi chú: Báo cáo được tạo lập theo yêu cầu của khách hàng, đề nghị sử dụng thông tin đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.